

Bản án số: 171/2020/HS-ST

Ngày: 08 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phan Thị Diệu Hoa

2/ Ông Nguyễn Anh Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Minh – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 165/2020/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng N; sinh năm: 1983, tại: Bến Tre; trú tại: 277/GC Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh B; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959; vợ: Trịnh Thị V, sinh năm 1990 (Đã ly hôn), và con: 01 người sinh năm 2011; nhân thân: Ngày 28/7/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, tiền án: Ngày 15/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2015, ngày 28/6/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2018, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020 – Có mặt.

Bị hại:

1/ Chị Phùng Thị Phương C, sinh năm: 1979; trú tại: Số 12 đường ĐHT 29, phường Đ, Quận M, Thành phố H – Vắng mặt.

2/ Chị Hồ Thị Diễm H, sinh năm 1994; trú tại: 68/8K đường Q, Phường M, quận G, Thành phố H – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hồ Hoàng O, sinh năm 1964; trú tại: 68/8K đường Q, Phường M, quận G, Thành phố H – Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Trọng N sử dụng mạng xã hội Zalo để kết bạn với một số phụ nữ rồi hẹn gặp mặt để tìm cách chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Ngày 11/7/2020 Nguyễn Trọng N sử dụng mạng xã hội Zalo lấy tên “Nguyễn H” truy cập tìm bạn bốn phương làm quen với chị Hồ Thị Diễm H với tên trên Zalo là “Ngọc P” rồi hẹn gặp nhau uống nước. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/7/2020, chị H điều khiển xe gắn máy hiệu Vision, biển số 59V2 – 608.68 đến tại ngã tư A, Quận M, Thành phố H thì gặp N đi bộ đến. Do thấy chị H có xe gắn máy nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng cách giả vờ nói với chị H là đã cho bạn mượn xe, N phải đi taxi đến, và yêu cầu chị H đưa xe gắn máy hiệu Vision biển số 59V2 – 608.68 cho N chở đi uống nước. Chị H đồng ý. Khi lưu thông trên đường thì N rủ chị H vào nhà nghỉ C số 316 ấp M, xã X, huyện H, Thành phố H để quan hệ tình dục. Chị H đồng ý. Khi vào nhà nghỉ, N thấy chị H mở cốp xe lấy điện thoại di động hiệu Oppo A5S và máy tính bảng hiệu Huawei nên tìm cách chiếm đoạt. Sau khi quan hệ tình dục xong, N giả vờ mượn điện thoại di động Oppo A5S của chị H để liên lạc nhưng chị H nói điện thoại hết tiền nên N nói chị H đưa điện thoại cho N để N nạp tiền điện thoại. Chị H đồng ý, còn máy tính bảng trên thì chị H bỏ lại vào cốp xe gắn máy hiệu Vision, biển số 59V2 – 608.68. Sau đó N điều khiển xe gắn máy hiệu Vision, biển số 59V2 – 608.68 chở chị H đến cửa số 2 của siêu thị AEON, địa chỉ số 30 đường B, phường S, quận T và giả vờ nói chị H xuống xe để N đi gửi xe, sau đó N chạy thoát ra cửa số 4 của siêu thị trên. Sau khi lấy được xe, N chạy đến số 190 đường H, Phường M, Quận N, Thành phố H để mua biển số 59F1 – 141.13 của một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) với giá 150.000 đồng rồi chạy đến chân cầu O địa chỉ số 806 đường H, phường M, Quận S, Thành phố H để thay biển số 59F1 – 141.13 vào biển số 59V2 – 608.68. Sau khi thay biển số N chạy xe qua đường L bán điện thoại di động Oppo A5S và máy tính bảng hiệu Huawei cho một thanh niên (chưa rõ lai lịch) với giá 1.750.000 đồng, rồi về tỉnh B thuê nhà trọ ở. Về phía chị H, do thấy N không quay trở lại, biết mình bị lừa nên đến Công an phường S trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 24/7/2020, trong lúc Nguyễn Trọng N chạy xe biển số 59F1 – 141.13 trên địa bàn huyện H thì có làm quen chị Bùi Thị A và rủ chị A đi uống nước. Tại đây, N sử dụng Zalo của N tên “B” kết bạn với chị A với tên “Xứ Nghệ quê tôi”. Sau khi ra về cả hai liên hệ với nhau qua Zalo và N hẹn chị A gặp mặt. Đến khoảng 10 giờ ngày 25/7/2020, Nguyễn Trọng N điều khiển xe gắn máy biển số 59F1 – 141.13 chở chị A đi uống nước rồi vào khách sạn quan hệ tình dục. Tại phòng khách sạn, N phát hiện chị A có

điện thoại di động Realme C3 và số tiền 700.000 đồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó, N giả vờ nói với chị A đưa điện thoại và tiền cho N để N giữ khi nào đến siêu thị thì trả lại. Chị A đồng ý. Khi N chở chị A đến cửa số 02 của siêu thị AEON, số 30 đường B, phường S, quận T thì N giả vờ nói chị A xuống xe để N đi gửi xe nhưng N đã lấy xe chạy thoát ra cửa số 4. Về phía chị A có trình báo cho bảo vệ của siêu thị AEON biết sự việc.

Vụ thứ ba: Nguyễn Trọng N và chị Phùng Thị Phương C quen biết với nhau được khoảng 01 tuần thông qua mạng xã hội Zalo. Do hẹn nhau từ trước nên khoảng 09 giờ ngày 26/7/2020, Nguyễn Trọng N điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 59F1 – 141.13 đến gặp chị C tại quán nước trên đường N, Quận M, Thành phố H. Sau đó, Nguyễn Trọng N rủ chị C vào khách sạn quan hệ tình dục. Chị C đồng ý nên N chở chị C đến Khách sạn X địa chỉ số 143A đường P, phường T, Quận M, Thành phố H và thuê phòng số 103. Tại đây, Nguyễn Trọng N thấy chị C sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo A7 và có 500.000 đồng tiền mặt. N giả vờ nói chị C đưa số tiền 500.000 đồng và điện thoại di động cho N giữ đến siêu thị AEON, địa chỉ số 30 đường B, phường S, quận T sẽ đưa lại. Chị C đồng ý. Sau đó, Nguyễn Trọng N điều khiển xe gắn máy biển số 59F1 – 141.13 chở chị C vào cổng số 2 Siêu thị AEON lấy thẻ xe, rồi N giả vờ nói với chị C đứng đợi để N đi gửi xe, chị C tin lời nên xuống xe và đứng đợi N. Lúc này N không điều khiển xe gắn máy trên chạy vào bãi gửi xe mà chạy ra cổng số 4 của siêu thị AEON để tẩu thoát nhằm chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Oppo A7 và 500.000 đồng của chị C thì bị nhân viên bảo vệ Phan Thanh K và Nguyễn Bá V giữ lại giao Công an phường S xử lý (do trước đó bảo vệ siêu thị đã được chị Bùi Thị A cung cấp thông tin người lừa đảo chiếm đoạt điện thoại di động Realme C3 và số tiền 700.000 đồng có đặc điểm nhận dạng giống như N).

Theo Kết luận định giá tài sản số 1911/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Tân Phú kết luận 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số thật 59V2 – 608.68 (biển số giả 59F1 – 141.13) trị giá 23.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S, trị giá 1.300.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Huawei không có cơ sở xác định giá trị tài sản; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trên là 26.800.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C3, số Imeil 860750040651472, N khai chiếm đoạt của chị Bùi Thị A.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7, số Imeil 864267043857572, đã trả lại cho chị Phùng Thị Phương C.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3, số Imeil 353397094085159/76, N khai mua để liên lạc cá nhân.
- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision, SM: JF66E0641530, SK: RLHJF5816GY641517, đã trả lại cho chị H
- 01 biển số xe gắn máy 59F1 – 141.13, N mua từ một người không rõ lai lịch. Qua xác minh biển số trên do ông Nguyễn Văn L trú tại 113/13 đường T,

phường M, Quận B, Thành phố H đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông L đã bỏ đi khoi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được.

- Số tiền 1.600.000 đồng, trong đó: 500.000 đồng đã trả lại cho chị C; 700.000 đồng của chị A; 400.000 đồng là tiền bán 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S và 01 máy tính bảng không rõ nhãn hiệu của chị H.

- 01 quần Jean dài màu xanh dương, 01 áo sơ mi dài tay màu nâu, 01 nón bảo hiểm màu đỏ, N mặc khi đang thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 đôi giày màu đen, đế màu trắng, N mặc khi đang thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKSQ.TP ngày 29 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Trọng N đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Trọng N nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. N sử dụng mạng xã hội Zalo để làm quen với bị hại, sau đó dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị Hồ Thị Diễm H và chị Phùng Thị Phương C tại Siêu thị Aeon số 30 đường B, phường S, quận T thì bị bắt giữ giao công an xử lý.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để bị hại giao tài sản rồi đưa bị hại vào siêu thị Aeon để chơi, khi vào siêu thị bị cáo nói bị hại ngồi đợi để bị cáo đưa xe vào bãi giữ xe nhưng sau đó bỏ trốn và chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 27.300.000 đồng, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

[4] Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 28/7/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 04 năm tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 15/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2015, ngày 28/6/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2018. Bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm qui định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của hai bị hại nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của chị Phùng Thị Phương C là 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7 và 500.000 đồng, đã thu hồi trả cho chị C. Đối với chị Hồ Thị Diễm H cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision trả cho chị H, còn 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S và 01 máy tính bảng không rõ nhãn hiệu không thu hồi được, chị H không yêu

cầu bị cáo bồi thường. Chị C và chị H không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Riêng chị Bùi Thị A, bị cáo chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Realme C3 và số tiền 700.000 đồng, bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch của chị A, đồng thời qua xác minh tại Công an phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú từ ngày 25/7/2020 Công an phường Sơn Kỳ không tiếp nhận tố giác nào liên quan đến sự việc trên, khi nào xác minh làm rõ được xử lý sau. Đồng thời, tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu theo qui định tại Điều 30 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C3, số Imeil 860750040651472 và số tiền 700.000 đồng, N khai chiếm đoạt của chị Bùi Thị A. Do chưa xác định được bị hại nên tiếp tục tạm giữ, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A7, số Imeil 864267043857572 và số tiền 500.000 đồng, đã trả lại cho chị Phùng Thị Phương C nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3, số Imeil 353397094085159/76, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 biển số xe gắn máy 59F1 – 141.13, N mua từ một người không rõ lai lịch. Qua xác minh biển số trên do ông Nguyễn Văn L đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông L đã bỏ đi khơi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 400.000 đồng là tiền bán 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S và 01 máy tính bảng không rõ nhãn hiệu của chị H. Đây là tiền do bán tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- 01 quần Jean dài màu xanh dương, 01 áo sơ mi dài tay màu nâu, 01 nón bảo hiểm màu đỏ, 01 đôi giày màu đen, đế màu trắng, N mặc khi đang thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị tạm giữ 28 tháng 7 năm 2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chị Phùng Thị Phương C và chị Hồ Thị Diễm H, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Áp dụng Điều 30 Bộ luật Hình sự.

Tách phần trách nhiệm dân sự của chị Bùi Thị A để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C3, số Imeil 860750040651472 và số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 3, số Imeil 353397094085159/76.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe gắn máy 59F1 – 141.13; 01 (một) quần Jean dài màu xanh dương, 01 (một) áo sơ mi dài tay màu nâu, 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, 01 (một) đôi giày màu đen, đế màu trắng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 189/PNK ngày 30/7/2020 của Công an quận Tân Phú).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Buộc bị cáo Nguyễn Trọng N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30
Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm